

Số: 242/QĐ-BTCHT

Bắc Giang, ngày 27 tháng 10 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Tiêu chí đánh giá giải pháp kỹ thuật tham dự
Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh lần thứ V, năm 2013**

TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC HỘI THI SÁNG TẠO KỸ THUẬT TỈNH

Căn cứ Thể lệ Hội thi sáng tạo kỹ thuật toàn quốc lần thứ 12 do Ban Tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật Việt Nam ban hành ngày 29/02/2012;

Căn cứ Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 05/3/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc thành lập Ban Tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh lần thứ V, năm 2013; Văn bản số 525/UBND-KT ngày 08/3/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh đồng ý Kế hoạch tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh;

Căn cứ Thể lệ Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh lần thứ V, năm 2013 ban hành kèm theo quyết định số 81/QĐ-BTCHT ngày 15/3/2013 của Trưởng Ban Tổ chức Hội thi;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng Giám khảo Hội thi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Tiêu chí đánh giá giải pháp kỹ thuật tham dự Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh lần thứ V, năm 2013.

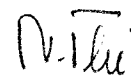
Điều 2. Hội đồng Giám khảo Hội thi căn cứ Tiêu chí để đánh giá, chấm điểm giải pháp kỹ thuật dự thi.

Điều 3. Ban Tổ chức, Hội đồng Giám khảo Hội thi căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/cáo);
- Thường trực Liên hiệp hội;
- Lưu: VT, CT.

**TM. BAN TỔ CHỨC HỘI THI
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Văn Thi
CHỦ TỊCH LIÊN HIỆP HỘI**

TIÊU CHÍ

Đánh giá giải pháp kỹ thuật tham dự Hội thi sáng tạo kỹ thuật lần thứ V, năm 2013

(Ban hành kèm theo Quyết định số 292/QĐ-BTCHT ngày 27 / 10/ 2013
của Ban Tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh lần thứ V)

Để thống nhất phương pháp đánh giá các giải pháp kỹ thuật dự thi, Ban Tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bắc Giang lần thứ V ban hành tiêu chí đánh giá giải pháp kỹ thuật dự thi như sau:

1. Tiêu chí đánh giá giải pháp dự thi

- Có tính mới, tính sáng tạo so với giải pháp tương tự đã có

Giải pháp lần đầu tiên thực hiện trong nước (không trùng với giải pháp đã công bố trong bất kỳ nguồn thông tin nào hoặc đã được áp dụng ở Việt Nam trước ngày nhận hồ sơ), đạt hiệu quả kinh tế - xã hội cao và chưa nhận giải thưởng của Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh.

- Có hiệu quả kinh tế - xã hội vượt trội

Giải pháp mang lại lợi ích kinh tế - xã hội cao hơn so với giải pháp tương tự đã được thực hiện ở Bắc Giang, quá trình áp dụng không tác động xấu đến môi trường tự nhiên và xã hội. Lợi ích có thể tính được thành tiền hoặc không tính thành tiền.

+ Lợi ích được tính thành tiền: là tiền làm lợi do áp dụng giải pháp kỹ thuật, tổng số tiền tiết kiệm được do áp dụng giải pháp từ tất cả các nguồn của sản xuất (nhân lực, tiền vốn, nguyên liệu, vật liệu, năng lượng, khấu hao tài sản cố định,...).

+ Lợi ích không tính được thành tiền là lợi ích liên quan đến giáo dục, sức khỏe, môi trường và đời sống con người như: cải tiến phương pháp giảng dạy, học tập, chữa bệnh, cải thiện điều kiện sống, điều kiện lao động (giảm tiếng ồn, độ độc hại, nâng cao an toàn lao động, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, tăng khả năng quốc phòng an ninh và trật tự xã hội,...); giá trị lợi ích được xác định thông qua các chỉ tiêu như: hiệu quả kỹ thuật, khối lượng và phạm vi áp dụng giải pháp kỹ thuật, mức độ phức tạp của giải pháp kỹ thuật, giá trị khoa học kỹ thuật, số người đã được hưởng lợi,

- Có khả năng áp dụng rộng rãi trong điều kiện của tỉnh

Giải pháp dự thi đã được áp dụng, hoặc đã được thử nghiệm, sản xuất thử, hoặc được chứng minh khả năng áp dụng có hiệu quả trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

* **Giải pháp đoạt giải** Nhất bên cạnh những tiêu chí trên phải có hiệu quả kinh tế - xã hội cao, có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và có khả năng áp dụng rộng rãi, cụ thể:

- Trường hợp lợi ích của giải pháp được tính thành tiền thì giá trị làm lợi của giải pháp kỹ thuật phải đạt từ 300 triệu đồng/năm trở lên.

- Trường hợp lợi ích của giải pháp không tính được thành tiền thì giải pháp kỹ thuật phải có sự đóng góp vào cơ sở lý luận của vấn đề cần nghiên cứu, tạo ra những luận cứ khoa học, những giải pháp để thực hiện tốt các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; được áp dụng ở tối thiểu 3 cơ quan, đơn vị độc lập hoặc ít nhất có 1000 người được hưởng lợi lâu dài từ kết quả áp dụng giải pháp kỹ thuật.

2. Nguyên tắc đánh giá các tiêu chí và cho điểm

Tổng điểm tối đa cho một giải pháp là 100 điểm, điểm ứng với giải thưởng như sau:

- Giải Nhất: các giải pháp kỹ thuật đạt từ 90 đến 100 điểm.
- Giải Nhì: các giải pháp kỹ thuật đạt từ 80 đến dưới 90 điểm.
- Giải Ba: các giải pháp kỹ thuật đạt từ 70 đến dưới 80 điểm.
- Giải Khuyến khích: các giải pháp kỹ thuật đạt từ 50 đến dưới 70 điểm.

Chú ý:

- Trường hợp có nhiều giải pháp kỹ thuật đủ điểm đạt cùng hạng giải, thì chọn những pháp kỹ thuật có điểm từ cao xuống thấp.

- Trường hợp có nhiều giải pháp kỹ thuật có cùng số điểm đạt giải thì chọn những giải pháp kỹ thuật có điểm về hiệu quả kinh tế - xã hội cao hơn.

Cách tính điểm như sau:

a. Tính mới: Số điểm được nhân với trọng số 3, tích số điểm tối đa là 30 điểm, cụ thể như sau:

- Nếu giải pháp kỹ thuật chưa bộc lộ ở Bắc Giang dưới hình thức sử dụng hoặc mô tả trong các nguồn thông tin kỹ thuật đã phổ biến được cộng tối đa 10 điểm.

- Nếu các giải pháp kỹ thuật đã mô tả trong các nguồn thông tin có ở Bắc Giang hoặc sản phẩm đã có ở Bắc Giang nhưng lần đầu tiên được áp dụng, chế tạo và có cải tiến so với giải pháp hiện có được cộng tối đa 5 điểm.

b. Hiệu quả: Số điểm được nhân với trọng số 4, tích số điểm tối đa là 40 điểm, cụ thể như sau:

- *Hiệu quả kinh tế:* là lợi ích thu được do áp dụng giải pháp kỹ thuật vào sản xuất và đời sống. Hiệu quả kinh tế được xác định theo một trong hai trường hợp sau:

+ So sánh các chỉ tiêu tiết kiệm được trên cơ sở kết quả thực nghiệm, áp dụng thử giải pháp kỹ thuật dự thi với giải pháp kỹ thuật đã biết, tối đa 5 điểm.

+ Phân tích, đánh giá những lợi ích đạt được khi áp dụng giải pháp vào thực tiễn sản xuất và đời sống, tối đa 4 điểm.

- *Hiệu quả kỹ thuật:* được thể hiện bằng những chi tiết kỹ thuật mới tiến bộ hơn của giải pháp kỹ thuật dự thi so với giải pháp kỹ thuật đã biết, tối đa 3 điểm.

- *Hiệu quả xã hội*: được thể hiện dưới dạng cải thiện điều kiện sống, bảo vệ sức khỏe, điều kiện làm việc, nâng cao an toàn lao động, cải tạo và bảo vệ môi trường, tối đa 2 điểm.

c. Khả năng áp dụng: số điểm được nhân với trọng số 3, tích số điểm tối đa là 30 điểm, cụ thể như sau:

- Giải pháp kỹ thuật được áp dụng trong thực tế với quy mô lớn, tối đa 10 điểm.

- Giải pháp kỹ thuật được áp dụng trong thực tế với quy mô nhỏ hoặc đã sản xuất thử nghiệm nhưng có khả năng áp dụng rộng rãi, tối đa 7 điểm.

- Giải pháp kỹ thuật có khả năng áp dụng trong thực tế, tối đa 5 điểm.

3. Xem xét, đánh giá các tiêu chuẩn khác

Một số trường hợp đặc biệt như người dự thi là dân tộc thiểu số, người công tác tại vùng sâu, vùng xa; tác giả nhỏ tuổi nhất, nhiều tuổi nhất; tác giả có ý tưởng sáng tạo độc đáo nhất sẽ được Ban tổ chức xem xét cộng điểm ./.

BẢNG CHẤM ĐIỂM GIẢI PHÁP KỸ THUẬT DỰ THI

Tên giải pháp:

TT	Tiêu chí chấm điểm	Số điểm chấm	Trọng số	Tổng điểm tối đa
1	Tính mới		3	<u>30</u>
	- Nếu giải pháp kỹ thuật chưa được bộc lộ ở Bắc Giang dưới hình thức sử dụng hoặc mô tả trong các nguồn thông tin kỹ thuật đã được phổ biến. (Tối đa 10 điểm)			
	- Nếu giải pháp kỹ thuật đã được mô tả trong các nguồn thông tin có ở Bắc Giang hoặc giải pháp đã có ở Bắc Giang nhưng lần đầu tiên được áp dụng, chế tạo và có cải tiến, so với giải pháp hiện có. (Tối đa 5 điểm)			
2	Tính hiệu quả		4	<u>40</u>
	- Hiệu quả kinh tế: là lợi ích thu được do áp dụng giải pháp kỹ thuật vào sản xuất và đời sống. Hiệu quả kinh tế được xác định bằng 1 trong 2 trường hợp: + So sánh các chỉ tiêu tiết kiệm đạt được trên cơ sở kết quả thực nghiệm, áp dụng thử giải pháp kỹ thuật dự thi với giải pháp kỹ thuật đã biết. (Tối đa 5 điểm) + Hoặc phân tích, đánh giá những lợi ích đạt được khi áp dụng giải pháp vào thực tiễn sản xuất và đời sống. (Tối đa 4 điểm)			
	- Hiệu quả kỹ thuật: được thể hiện bằng những chỉ tiết kỹ thuật mới, tiến bộ hơn của giải pháp kỹ thuật dự thi với giải pháp kỹ thuật đã biết. (Tối đa 3 điểm)			
	- Hiệu quả xã hội: được thể hiện dưới dạng cải thiện điều kiện sống, bảo vệ sức khỏe, điều kiện làm việc, nâng cao an toàn lao động, cải tạo môi trường (Tối đa 2 điểm)			
3	Khả năng áp dụng		3	<u>30</u>
	- Nếu giải pháp kỹ thuật đã được áp dụng trong thực tế với quy mô lớn. (Tối đa 10 điểm)			
	- Nếu giải pháp kỹ thuật đã được áp dụng trong thực tế ở một đơn vị hoặc đã sản xuất thử nghiệm nhưng có khả năng áp dụng rộng rãi. (Tối đa 7 điểm)			
	- Nếu giải pháp kỹ thuật có khả năng áp dụng trong thực tế (Tối đa 5 điểm)			
	Tổng cộng			

Họ và tên giám khảo:

Chữ ký của Giám khảo